

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 19/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh

Bà Võ Thị Yến Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2026/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, đối với:

Văn Đức Q, sinh ngày: 05/4/1987 tại NA. Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Thôn BM, xã SV, thành phố Đ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH QS; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Văn Đức Ph (sinh năm 1962) và bà: Lê Thị L (sinh năm 1964); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ: Nguyễn Thị S (sinh năm 1988, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án : không ; tiền sự: ngày 30/01/2024, bị UBND huyện Đông Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phạt tiền 2.750.000 đồng và phạt bổ sung 66.000.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 31/01/2024 và ngày 10/5/2024.; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/12/2025, tại Trại giam số 01 Công an thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Công M, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn BM, xã SV, thành phố Đ. Vắng mặt

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: LTĐ, xã TB, thành phố Đ. Vắng mặt

- Ông Đỗ Kh, sinh năm 1989; Địa chỉ: ĐN, xã QST, thành phố Đ. Vắng mặt
- Ông Văn Đức S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn BM, xã SV, thành phố Đ. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Đắc L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn BM, xã SV, thành phố Đ. Vắng mặt
- Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn BM, xã B, thành phố Đ. Vắng mặt
- Công ty TNHH Xây dựng PT;
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn ..., xã TB, thành phố Đ. Có mặt
- Công ty TNHH QS
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn BM, xã SV, thành phố Đ. Có mặt
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: NS, xã HT, thành phố Đ. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn BB, phường ĐBB, thành phố Đ. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Pn, xã SV, thành phố Đ. Vắng mặt
- Ông Trương B, sinh năm 1976; Địa chỉ: xã SV, thành phố Đ. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: xã SV, thành phố Đ. Vắng mặt
- Ông Văn Đức Ph, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn BM, xã SV, thành phố Đ. Có mặt
- UBND xã SV, thành phố Đà Nẵng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T- Chủ tịch; Địa chỉ: Thôn BM, xã SV, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 50 phút ngày 26/12/2024, tại khu vực SV thuộc địa phận thôn QT, xã B, huyện ĐG, tỉnh Q, Tổ Công tác của Phòng Cảnh sát giao thông (PC08) Công an tỉnh Q phát hiện ông Trần Công M (sinh ngày 24/04/2001; trú tại thôn BM, xã B, huyện ĐG, tỉnh Q; (nay là xã SV, thành phố Đà N) điều khiển xe đào bánh xích nhãn hiệu Hyundai, màu vàng, gàu 0,7 m³ đang thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Thời điểm phát hiện, tổng khối lượng khoáng sản (cát, sỏi) mà ông Trần Công M đã khai thác đưa lên 04 xe ô tô tải là 28,873m³. Tổ công tác đã tiến

hành lập biên bản vụ việc đình chỉ hành vi vi phạm, tạm giữ 01 xe đào bánh xích, 04 xe ô tô tải và 28,873 m³ khoáng sản (cát, sỏi), cụ thể: xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-244.58 do ông Đỗ Kh điều khiển, trên thùng xe chở khoảng 14 m³ cát sỏi; xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-208.72 do ông Nguyễn Đắc L (sinh ngày 18/4/1999; trú tại thôn BM, xã B, huyện ĐG, tỉnh Q; nay là xã SV, thành phố Đ) điều khiển, trên thùng xe chở khoảng 6 m³ cát sỏi; xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-127.70 do ông Văn Đức S (sinh ngày 04/10/1988; trú tại thôn BM, xã B, huyện ĐG, tỉnh Q, nay là xã SV, thành phố Đ) điều khiển, trên thùng xe chở khoảng 5 m³ cát sỏi.

Công ty TNHH QS có địa chỉ tại thôn ĐS, xã B, huyện ĐG, tỉnh Q do Văn Đức Q là người đại diện theo pháp luật làm Giám đốc; mã số doanh nghiệp: 400122..., được thành lập đăng ký lần đầu ngày 15/3/2021, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 15/11/2022; ngành nghề kinh doanh: buôn bán vật liệu xây dựng. Ông Trần Công M thực hiện hoạt động khai thác cát trái phép vào ngày 26/12/2024 là dưới sự chỉ đạo của Văn Đức Q (sinh ngày 05/4/1987, trú tại thôn BM, xã B, huyện ĐG, tỉnh Q, hiện là Giám đốc Công ty TNHH QS). Ông Trần Công M và ông Nguyễn Ngọc L (là em vợ của Văn Đức Q) đều là người làm thuê cho Công ty TNHH QS do ông Q làm Giám đốc (vợ của Q là bà Nguyễn Thị S làm chủ sở hữu của doanh nghiệp). Văn Đức Q và các đối tượng có liên quan đều khai nhận, Q là đối tượng chỉ đạo hoạt động khai thác cát trái phép. Trước đó vào ngày 30/01/2024 Văn Đức Q đã bị UBND huyện ĐG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bị phạt tiền 2.750.000 đồng và phạt bổ sung 66.000.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt xong vào ngày 31/01/2024 và 10/5/2024, vì sợ bị truy cứu trách nhiệm hình sự (do tái phạm) nên Q đã nhờ em vợ là ông Nguyễn Ngọc L nhận thay cho Q, đồng thời dặn ông M phải khai người chỉ đạo ông M khai thác cát sỏi trái phép là ông L.

Từ ngày 25/10/2024 đến ngày 26/12/2024, Q đã chỉ đạo nhân viên lái xe máy đào của Công ty là ông Trần Công M điều khiển xe máy đào để khai thác cát, sỏi lòng sông tại khu vực sông V thuộc thôn QT, xã B, huyện ĐG; ông Q chỉ đạo 02 nhân viên lái xe của Công ty là ông Nguyễn Đắc L lái xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-208.72 và ông Văn Đức S lái xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-127.70 đến khu vực trên để vận chuyển cát đi bán cho các hộ dân; đồng thời Q có bán cát cho Công ty TNHH xây dựng PT tự đưa xe tải (92C-244.58, 92E-013.33) đến vận chuyển đi. Q đã chỉ đạo ông M khai thác cát sỏi từ ngày 25/10/2024 đến ngày 26/12/2024 nhưng chỉ làm được 18 ngày (có một số ngày nghỉ do trời mưa), bán được 72 chuyến (45 chuyến nhỏ, 27 chuyến lớn), tổng khối lượng cát đã khai thác bán ra là 643 m³ với tổng số tiền thu được là 46.800.000 đồng; số tiền thu được từ việc bán cát, sau khi trừ chi phí nhân công, xăng dầu thì Q sử dụng vào mục đích cá nhân, không hoạch

toán vào công ty. Các phương tiện mà Q đã sử dụng để khai thác cát sỏi trái phép gồm: 01 xe máy đào bánh xích và 01 xe ô tô tải 92C-127.70 là do Q mượn của bố ruột là ông Văn Đức Ph; 01 xe ô tô tải 92C- 208.72 là tài sản của Công ty TNHH QS (đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP TP chi nhánh Q).

Ngày 02/01/2025, Phòng PC08 có Công văn số 10/PC08-Đ4 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q đề nghị cung cấp thông tin xác định vị trí được cấp phép khai thác thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực SV thuộc thôn QT, xã B, huyện ĐG, tỉnh Q. Tại Công văn số 14/STNMT-KS ngày 02/01/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q xác định: khu vực trên chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân nào.

Ngày 07/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q có yêu cầu định giá tài sản số 677/YC-CSKT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Q định giá các tài sản gồm: 01 xe ô tô tải hiệu FORLAND biển kiểm soát 92C-127.70; 01 xe ô tô tải hiệu FORLAND biển kiểm soát 92C-208.72; 01 xe ô tô tải hiệu CNHTC biển kiểm soát 92C-244.58; 01 xe ô tô tải hiệu CNHTC biển kiểm soát 92E-013.33; 01 xe đào bánh xích hiệu Hyundai không có biển kiểm soát và 28,873 m³ cát sỏi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1333/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Q kết luận: 01 xe ô tô tải hiệu FORLAND biển kiểm soát 92C-127.70 có giá trị là 217.290.000 đồng; 01 xe ô tô tải hiệu FORLAND biển kiểm soát 92C-208.72 có giá trị là 507.010.000 đồng; 01 xe ô tô tải hiệu CNHTC biển kiểm soát 92C-244.58 có giá trị là 973.700.000 đồng; 01 xe ô tô tải hiệu CNHTC biển kiểm soát 92E-013.33 có giá trị là 765.800.000 đồng. Đối với 01 xe đào bánh xích hiệu Hyundai không có biển kiểm soát và 28,873 m³ cát san lấp, Hội đồng định giá từ chối định giá với lý do: “Không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, các tài liệu cung cấp không đầy đủ, không có giá trị để định giá theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong TTHS”.

Ngày 16/6/2025, Cơ quan điều tra tiếp tục có Yêu cầu định giá số 9743/YC- CSKT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Q định giá đối với 01 xe đào bánh xích hiệu Hyundai không có biển kiểm soát và 28,873 m³ cát san lấp.

Ngày 30/6/2025, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Q có Công văn số 3744/CV-HĐĐGTS về việc yêu cầu bổ sung thêm thông tin trong bản chứng

thư của Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá STC VIETNAM và không đảm bảo thời gian để Hội đồng định giá triển khai việc định giá do việc hợp nhất tỉnh Q và thành phố Đ nên thành lập lại Hội đồng định giá trong TTHS theo đơn vị hành chính mới. Đến nay vẫn chưa có kết quả định giá đối với 01 chiếc xe đào bánh xích và 28,873 m³ cát thô.

Ngày 03/9/2025, 22/9/2025 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ có Yêu cầu định giá số 17332, 19016/YC-CSKT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ tiến hành định giá đối với 01 xe đào bánh xích hiệu Hyundai không có biển kiểm soát; 28,873 m³ cát san lấp đã thu giữ và khối lượng cát đã bán ra được ghi chép trong cuốn vở học sinh (khoảng 693 m³); tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả.

Ngày 17/12/2025, UBND thành phố Đ có Công văn số 4897/UBND- STC về việc giao Sở Xây dựng thành phố căn cứ Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/9/2025 của Chính phủ và Công văn số 3027/UBND-KT ngày 20/10/2025 của UBND thành phố về việc triển khai Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/9/2025 của Chính phủ tham mưu Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng định giá tài sản để định giá là cát vật liệu xây dựng thông thường theo đề nghị của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả định giá.

Ngoài ra, vào ngày 29/11/2025, Công an xã SV, thành phố Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện ông Phạm Hồng Q (sinh ngày 27/11/1978; trú tại thôn BM, xã SV, thành phố Đ) đang điều khiển xe máy đào hiệu HYUNDAI thực hiện mức cát tại khu vực SV thuộc thôn QT, xã SV, thành phố Đ lên xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-071.78 do ông Mai Văn Đ (sinh ngày 20/10/2000; trú tại thôn ĐS, xã SV, thành phố Đ) và xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-130.29 do ông Lê Hoàng Anh T (sinh ngày 08/5/1984; trú tại thôn ĐS, xã SV, thành phố Đ) điều khiển. Tại thời điểm kiểm tra, ông Q đã mức lên xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-071.78 do ông Đ điều khiển 9m³ cát, xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-130.29 do ông Lê Hoàng Anh T điều khiển đang chờ mức lên xe. Qua làm việc, ông Phạm Hồng Q và ông Lê Hoàng Anh T là nhân viên Công ty QS đã thực hiện theo yêu cầu của Văn Đức Q đến khu vực SV để khai thác cát chở về nhà ông Văn Đức Ph (cha ruột của Q). Ngoài ra, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/11/2025, ông Trương B (địa chỉ thôn TC, xã SV, thành phố Đ) đã gọi điện cho Qu để hỏi có cát không thì cho tài xế của ông B là ông Mai Văn Đ vài khối cát để làm nền nhà và Qu đồng ý. Qu yêu cầu ông Q mức cát lên xe ô tô tải do ông Đ điều khiển và nói với ông B nói lái xe đến khu vực SV gặp ông Q đang mức cát tại đó để nhận cát. Bị cáo Văn Đức Q thừa nhận đã chỉ đạo ông Phạm Hồng Q và ông Lê Hoàng Anh T là nhân viên công ty QS đến khu vực SV để khai thác cát trái phép.

* Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô tải hiệu FORLAND biển kiểm soát 92C-127.70; số khung: RNHF850BCHC57293; số máy: YC4D140-33D10F3H00122; 01 Giấy phép lái xe hạng D số: 480088486811; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021492, biển kiểm soát 92C-127.70 và 01 Giấy an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 3930579;

- 01 xe ô tô tải hiệu FORLAND biển kiểm soát 92C-208.72; số khung: RNHF16FYANT064387; số máy: YC4D15048D59M1N00504; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 000031 và 01 Giấy chứng hậu kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 3929691.

- 01 xe ô tô tải hiệu CNHTC biển kiểm soát 92C-244.58; số khung: LZZ1EXSB3NA017776; số máy: D103850220407008837; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 1415653; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 92C-244.58 (bản sao).

- 01 xe ô tô tải hiệu CNHTC biển kiểm soát 92E-013.33; số khung: RRT12090DM2A00030; số máy: WP41Q165E50BH09032482; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 92000202 (bản sao chứng thực ngân hàng) và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô.

- 01 xe đào bánh xích hiệu Hyundai không có biển kiểm soát và 28,873 m³ cát sỏi

- 01 cuốn vở học sinh ghi chép, theo dõi việc mua bán cát.

- Văn Đức Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán cát là 46.800.000 đồng, được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9046393.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Q (cũ) mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XII.

* Về trách nhiệm dân sự: không có

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSĐN-P3 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Văn Đức Q về tội: “*Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Văn Đức Q về tội “*Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ, khoản 1 và khoản 3 Điều 227 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Văn Đức Q 03 tháng 17 ngày tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 60.000.000 (sáu mươi triệu) đến 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, tránh nhiệm dân sự và các vấn đề khác như Bản cáo trạng đã đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Văn Đức Q khai nhận:

Từ ngày 25/10/2024 đến ngày 26/12/2024, Văn Đức Q đã tổ chức, chỉ đạo nhân viên lái xe mức là Trần Công M thực hiện hành vi khai thác cát sỏi trái phép tại khu vực sông V thuộc thôn QT, xã B, huyện ĐG, khối lượng 28,873 m³ cát sỏi. Trước đó, ngày 30/01/2024, bị cáo Văn Đức Q đã bị UBND huyện ĐG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bị phạt tiền 2.750.000 đồng và phạt bổ sung 66.000.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt xong vào ngày 31/01/2024 và 10/5/2024.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Văn Đức Q đã phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này, hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo điểm đ, khoản 1, Điều 227 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Với ý thức, hành vi, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo thấy rằng Bản cáo trạng số 82/CT-VKSDN-P3 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Văn Đức Q về tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này...*” theo điểm đ, khoản 1, Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán cát là 46.800.000 đồng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, gia đình có người có công Cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo Văn Đức Q là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hơn nữa bị cáo cũng đã bị tạm giữ, tạm giam hơn 03 tháng. Vì các lý do đã nêu, Hội đồng xét xử nghĩ cần tuyên một mức hình phạt vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, đồng thời vừa tạo điều kiện cho bị cáo có thể tự cải tạo và ổn định cuộc sống gia đình. Ngoài ra cần áp dụng một mức hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-127.70 Văn Đức Q mượn của bố ruột là ông Văn Đức Ph, ông Ph cho Q mượn để khai thác keo; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-208.72 đây là tài sản của Công ty TNHH QS (đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP TP chi nhánh Q do bà Nguyễn Thị S vợ của Q làm chủ sở hữu doanh nghiệp); Ông Ph và bà S không biết Q sử dụng các xe ô tô tải này để thực hiện khai thác cát trái phép, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 02 xe ô tô hiệu CNHTC biển kiểm soát 92C-244.58 và xe ô tô biển kiểm soát 92E-013.33, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình T - Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng PT; ông T giao cho ông Đỗ Kh và ông Ngô Văn Tr điều khiển đi mua đá cấp phối, cát san lấp và yêu cầu bên bán phải xuất hóa đơn cho Công ty theo khối lượng đã bán ra. Ông T nghĩ ông Kh, ông Tr mua cát hợp pháp, có giấy tờ; tuy nhiên đến khi Công an phát hiện bắt giữ thì lúc đó ông T mới biết ông Kh và ông Tr mua cát của Công ty QS có nguồn gốc bất hợp pháp, khai thác trái phép. Khi mua cát tại bãi cát của Công ty QS thì ông Kh, ông Tr nghĩ là cát có nguồn gốc hợp pháp, đảm bảo xuất hóa đơn nên mới mua; đến khi bị Công an phát hiện thì ông Kh, ông Tr mới biết bãi cát của Công ty QS có nguồn gốc bất hợp pháp, khai thác trái phép, không liên quan đến hành vi phạm tội của Văn Đức Q nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 xe múc bánh xích vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn D là người chuyển nhượng xe đào bánh xích cho ông Văn Đức Ph (bố ruột

của bị cáo), ông Ph đã giao chiếc xe này cho Q để khai thác keo, ông Ph không biết Q đã sử dụng vào mục đích để khai thác cát trái phép, nên Hội đồng xét xử nghĩ cần trả lại cho ông Ph là có cơ sở.

- Đối với số cát 28.873m^3 và số tiền 46.800.000 đồng thu lợi bất chính Văn Đức Q nộp lại vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9046393.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Q (cũ) mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XII. Hội đồng xét xử nghĩ: Đối với số tiền 46.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, do đó cần sung vào công quỹ Nhà nước; đối với 28.873m^3 cát thu giữ của Q, cần tuyên tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

- 01 cuốn vở học sinh ghi chép theo dõi việc mua bán cát được tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với các giấy tờ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ, tại phiên tòa những người có quyền và nghĩa vụ liên quan xin được nhận lại để tiếp tục sử dụng, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở nên trả lại cho các ông bà sau:

Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D số: 480088486811 (bản chính) cho ông Văn Đức S.

Trả lại 01 GCN đăng ký xe ô tô số 021492, BKS 92C-127.70 và Giấy an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DB 3930579 (bản chính) cho ông Văn Đức Ph.

Trả lại 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 92000031 (bản sao); 01 (một) GCN kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB 3929691 (bản chính); 01 (một) GCN kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB 1415653 (bản chính); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: XOB/24 035019 (bản chính) và 01 (một) GCN đăng ký xe ô tô số 92000551, BKS 92C-244.58 cho Công ty TNHH Xây dựng PT (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đình T).

Trả lại 01 (một) GCN đăng ký xe ô tô số: 92000201 (bản sao chứng thực ngân hàng) và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 002OTBB230004201 (bản sao) cho Công ty TNHH QS (người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị S).

[8] Những vấn đề khác: Trong vụ án này:

- Đối với Trần Công M: biết rõ việc Văn Đức Q chỉ đạo khai thác cát trái phép nhưng vẫn thực hiện; hành vi của M là khai thác cát trái phép, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vi phạm tại điểm e, khoản 1, Điều 48 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ và tài liệu cho Phòng PC03 Công an thành phố Đà Nẵng tham mưu Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt theo quy định là phù hợp.

- Đối với những người mua cát như ông Nguyễn Văn H, ông Trương B, ông Nguyễn Văn Th nhưng các ông không biết cát do Q khai thác trái phép; Đối với ông Nguyễn Đắc L, ông Văn Đức S lái xe của Công ty QS và ông Ngô Văn Tr, ông Đỗ Kh lái xe của Công ty TNHH Xây dựng PT vận chuyển cát nhưng họ không biết Văn Đức Q khai thác cát trái phép nên không có căn cứ để xử phạt là phù hợp.

- Đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn D là người chuyên nhượng xe đào bánh xích cho ông Văn Đức Ph (bố ruột của bị cáo), ông Ph đã giao chiếc xe đào bánh xích này cùng 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-127.70 cho Q để khai thác keo và không biết Q đã sử dụng 02 phương tiện này để khai thác cát trái phép, Cơ quan CSĐT không xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Ngọc L là người ban đầu nhận thay cho Q về hành vi chỉ đạo Trần Công M khai thác cát trái phép, tuy nhiên sau đó L đã khai lại để giúp Cơ quan tiến hành tố tụng xác định được Q mới là người thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về án phí:

- Bị cáo Văn Đức Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Văn Đức Q, phạm tội “*Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*”

1.2. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các điều 106, 299 và Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Văn Đức Q 03 tháng 17 ngày tù về tội “*Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 02 tháng 12 năm 2025).

Tuyên trả tự do cho bị cáo Văn Đức Q ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

1.3 *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Văn Đức Q số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả lại những tài sản sau:

- Trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-127.70 và 01 xe đào bánh xích hiệu Hyundai không có biển kiểm soát cho ông Văn Đức Ph.

- Trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-208.72 cho Công ty TNHH QS (do bà Nguyễn Thị S làm chủ sở hữu doanh nghiệp).

- Trả lại 02 xe ô tô hiệu CNHTC biển kiểm soát 92C-244.58 và xe ô tô biển kiểm soát 92E-013.33 cho Công ty TNHH Xây dựng PT (do ông Nguyễn Đình T - Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng PT).

- Tiếp tục quy trừ 28.873m³ để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

Các tài sản trên hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

- Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 cuốn vở học sinh ghi chép theo dõi việc mua bán cát.

- Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước số tiền 46.800.000 (*Bốn mươi sáu triệu, tám trăm ngàn*) đồng là tiền thu lợi bất chính của Văn Đức Q nộp lại vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9046393.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Q (cũ) mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XII.

- Trả lại các giấy tờ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ cho các ông bà sau:

Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D số: 480088486811 (bản chính) cho ông Văn Đức S.

Trả lại 01 GCN đăng ký xe ô tô số 021492, BKS 92C-127.70 và Giấy an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DB 3930579 (bản chính) cho ông Văn Đức Ph.

Trả lại 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 92000031 (bản sao); 01 (một) GCN kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB 3929691 (bản chính); 01 (một) GCN kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB 1415653 (bản chính); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: XOB/24 035019 (bản chính) và 01 (một) GCN đăng ký xe ô tô số 92000551, BKS 92C-244.58 cho Công ty TNHH Xây dựng PT (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đình T).

Trả lại 01 (một) GCN đăng ký xe ô tô số: 92000201 (bản sao chứng thực ngân hàng) và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 002OTBB230004201 (bản sao) cho Công ty TNHH QS (người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị S).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Văn Đức Q phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 19 tháng 3 năm 2026*), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

